

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (sau đây viết là Văn phòng UBND tỉnh).

2. Quyết định này áp dụng đối với Văn phòng UBND tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng

5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ngoại vụ, dân tộc quy định tại khoản 10, khoản 11 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-VPCP.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2022.
2. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gồm:
 - a) Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai;
 - b) Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc sửa đổi Khoản 2, Điều 3 của Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai;
 - c) Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai.
3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TĐ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp luật – Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành và đơn vị thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Hải Long